TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày 26-02-2018.

V/V: "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;
2. Ông Nguyễn Văn Bảng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Tống Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang*** *tham gia phiên toà*: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2017/TLST-DS ngày 12/10/2017, về tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-DS ngày 03/01/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn N, huyện Y, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Bà Giáp Thị S, sinh năm 1975 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố P2, phường D, thành phố B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn N, huyện Y, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình làm việc và tại phiên toà, nguyên đơn bà Đỗ Thị X trình bày:

Bà cùng chồng làm nghề kinh doanh vật liệu xây dựng. Ngày 03/3/2017 (dương lịch), vợ chồng bà có bán cốt pha cho bà Giáp Thị S với tổng số tiền là 162.000.000 đồng. Vợ chồng bà đã giao đủ số lượng cốt pha theo yêu cầu của bà

Sinh. Ngày 25/3/2017 dương lịch, bà Sinh trả trước cho vợ chồng bà số tiền là 30.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại là 132.000.000 đồng Sau đó, vợ chồng bà có nhiều lần đến đòi số tiền còn thiếu nhưng bà Sinh không có tiền trả và xin khất nợ.

Đến ngày 20/5/2017 (dương lịch), khi vợ chồng bà đến đòi số tiền còn thiếu thì bà Sinh trả lời là chưa thu xếp được tiền và sau đó đã tự viết giấy nhận nợ số tiền 130.000.000 đồng và hẹn đến ngày 20/6/2017 (dương lịch) sẽ trả cho vợ chồng bà đủ số tiền nêu trên. Thực chất, số tiền mua cốt pha còn thiếu là 132.000.000 đồng nhưng bà chỉ yêu cầu bà Sinh trả số tiền 130.000.000 đồng.

Nhưng từ đó đến nay bà Sinh vẫn chưa trả được cho vợ chồng bà thêm bất kỳ khoản tiền nào. Nay, bà xác nhận bà Sinh còn nợ vợ chồng bà tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Bà yêu bà chị Sinh hoàn trả cho vợ chồng bà đầy đủ số tiền nêu trên, không yêu cầu gì về lãi suất.

Bà Giáp Thị S trình bày:

Bà là chủ cai xây dựng tại địa phương. Bà một mình đứng nhận ra công trình mua nguyên vật liệu rồi thuê mướn người làm công trình. Đây là công việc của riêng bà không liên quan đến chồng bà.

Bà Xuyên và ông Mạnh là người chuyên bán vật liệu xây dựng. Ngày 03/3/2017 (dương lịch), bà có mua số lượng cốt pha của vợ chồng bà Xuyên ông Mạnh với tổng số tiền là 152.000.000 đồng. Bà Xuyên ông Mạnh đã giao cho bà đủ số lượng cốt pha theo yêu cầu. Ngày 25/3/2017 dương lịch, bà đã trả trước cho bà Xuyên ông Mạnh số tiền là 30.000.000 đồng. Sau đó, bà Xuyên ông Mạnh có nhiều lần đến đòi bà số tiền còn thiếu nhưng bà không có tiền trả.

Đến ngày 20/5/2017 (dương lịch), bà Xuyên ông Mạnh có đến đòi nợ nhưng bà không có tiền trả và sau đó bà đã tự viết giấy nhận nợ số tiền 130.000.000 đồng của bà Xuyên, ông Mạnh và hẹn đến ngày 20/6/2017 (dương lịch) sẽ thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên. Thực chất, số tiền mua cốt pha còn thiếu chỉ là 122.000.000 đồng nhưng bà đã đề nghị được trả số tiền lãi là 7.000.000 đồng trên số nợ còn thiếu cho bà Xuyên, ông Mạnh để bà Xuyên ông Mạnh cho bà trả dần số tiền 122.000.000 đồng. Bà Xuyên, ông Mạnh đã đồng ý và chỉ yêu cầu bà trả số tiền là 130.000.000 đồng như theo giấy nhận nợ bà viết.

Nhưng từ đó đến nay, bà vẫn chưa trả cho bà Xuyên ông Mạnh được thêm khoản tiền nào. Bà xác nhận bà còn nợ bà Xuyên, ông Mạnh tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Bà sẽ có trách nhiệm trả đủ số tiền trên cho bà Xuyên, ông Mạnh nhưng bà đề nghị cho bà được trả dần vì kinh tế hiện tại rất khó khăn.

Ông Nguyễn Văn Mạnh xác định: Ông là chồng của bà Đỗ Thị X. Những điều mà bà Xuyên trình bày ở trên là hoàn toàn đúng sự thật, ông không bổ sung gì thêm, đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Xuyên. Ông đồng ý để vợ ông đứng ra khởi kiện và có toàn quyền quyết định đối với việc giải quyết vụ án cũng như là người nhận, quản lý, định đoạt số tiền trong trường hợp yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật

của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sự theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị:

Áp dụng Điều 274, 275, 278, 280 Bộ Luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị X, buộc chị Giáp Thị S phải trả cho chị Đỗ Thị X và anh Nguyễn Văn Mạnh số tiền 130.000.000 đồng, lãi suất hai bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Án phí: chị Giáp Thị S phải chịu 6.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Đỗ Thị X số tiền tạm ứng án phí 3.250.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị X: Theo đơn khởi kiện của chị Xuyên, Toà án tiến hành thụ lý quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Tuy nhiên, quá trình giải quyết Toà án xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng mua bán tài sản bị vi phạm quyền và lợi ích ngày 20/6/2017. Do đó, thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015

[3]. Về yêu cầu khởi kiện:

Khoảng 03/3/2017 (dương lịch), vợ chồng bà Xuyên có bán cốt pha cho bà Giáp Thị S với tổng số tiền là 162.000.000 đồng. Vợ chồng Xuyên bà đã giao đủ số lượng cốt pha theo yêu cầu của bà Sinh. Ngày 25/3/2017 dương lịch, bà Sinh trả trước cho vợ chồng bà số tiền là 30.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại là 122.000.000 đồng Sau đó, vợ chồng Xuyên bà có nhiều lần đến đòi số tiền còn thiếu nhưng bà Sinh không có tiền trả và xin khất nợ.

Đến ngày 20/5/2017 (dương lịch), khi vợ chồng bà Xuyên đến đòi số tiền còn thiếu thì bà Sinh đã tự viết giấy nhận nợ số tiền 130.000.000 đồng và hẹn đến ngày 20/6/2017 (dương lịch) sẽ trả cho vợ chồng bà Xuyên đủ số tiền nêu trên.

Nhưng từ đó đến nay bà Sinh vẫn chưa trả được cho vợ chồng bà Xuyên. Điều này, bà Sinh cũng thừa nhận việc mua bán và khoản nợ này.

Do đó, yêu cầu của bà Xuyên và ông Mạnh yêu cầu bà Sinh phải thanh toán số tiền trên là có căn cứ theo Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Xuyên và ông Mạnh không yêu cầu về lãi suất, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bà Sinh phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Xuyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tuyên trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 274, 275, 278, 280 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị X và yêu cầu của ông Nguyễn Văn Mạnh đối với bà Giáp Thị S;

2. Buộc bà Giáp Thị S phải hoàn trả cho bà Đỗ Thị X và ông Nguyễn Văn Mạnh số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

3. Án phí:

- Bà Giáp Thị S phải chịu 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Đỗ Thị X 3.250.000.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Xuyên đã nộp tại biên lai số: AA/2012/06370 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy đinh tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ .

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tp Bắc Giang;
- Chi cục THA dân sự TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên